

ĐẤT NƯỚC - NHÂN VẬT

NHỮNG Ý NGHĨA KHÁC CỦA NGÀY MÔNG MUỐI THÁNG BA ÂM LỊCH Ở NAM BỘ

Lê Công Lý*

Vốn là cư dân nông nghiệp trồng lúa nước lâu đời nên đối với người Việt, nước là yếu tố quan trọng hàng đầu: *Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống* (Tục ngữ). Việt Nam lại nằm trong khu vực Đông Nam Á gió mùa nên lượng mưa phân bố theo mùa rất rõ nét. Theo lịch trình thời tiết thì tháng Ba âm lịch là cao điểm của mùa khô, cũng có nghĩa là sắp đến mùa mưa. Đây chính là thời khắc mà cư dân nông nghiệp hướng tới các thế lực siêu nhiên cầu cho mưa xuống, có nước để bắt đầu vụ mùa trồng trọt:

*Lạy trời mưa xuống,
Lấy nước tôi uống,
Lấy ruộng tôi cày,
Lấy đầy bát cơm,
Lấy rơm đun bếp*

(Ca dao)

Lễ hội năm mới/té nước/cầu mưa của người Khmer, Lào, Thái cũng diễn ra vào thời điểm này.⁽¹⁾

Do tháng Ba là cao điểm của mùa khô nên thích hợp cho việc trồng cà, và đến tháng Tư thì bắt đầu có mưa xuống để cày ruộng:

*Tháng Một là tháng trồng khoai,
Tháng Hai trồng đậu, tháng Ba trồng cà,
Tháng Tư cày vỡ ruộng ra,
Tháng Năm làm mạ mưa sa đầy đồng...*

(Ca dao)

Ở đồng bằng Bắc Bộ, đối với những vùng trồng lúa Chiêm (có từ thời Lý, gốc của Chiêm Thành) thì những cơn mưa đầu mùa vào cuối tháng Ba, đầu tháng Tư âm lịch sẽ giúp cây lúa phát triển nhanh chóng:

*Lúa Chiêm lấp ló đầu bờ,
Hễ nghe tiếng sấm phát cò mà lên.*

(Ca dao)

Do xuất phát từ đầu óc rất thực tế, cũng như hầu hết cư dân nông nghiệp lúa nước khu vực Đông Nam Á, ở nước ta, tháng Ba âm lịch là cao điểm của mùa lễ hội,⁽²⁾ trong đó chủ yếu là lễ cầu nước:

* Phân viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh.

*Tháng Giêng ăn tết ở nhà
Tháng Hai cò bạc, tháng Ba hội hè...
(Ca dao)*

Nếu tin theo các truyền thuyết dân gian được ghi chép lại trong *Lĩnh Nam chích quái* [cuối thời Trần] và *Đại Việt sử ký toàn thư* [1479], rằng các vua Hùng là cháu nhiều đời⁽³⁾ của vua Thần Nông thì cũng phải thừa nhận nguồn gốc nông nghiệp trồng lúa nước của các vua Hùng. Lễ hội đền Hùng đã có từ lâu đời, được tổ chức kéo dài từ mùng 7, mùng 8 đến 16, 17 tháng Ba âm lịch, chính là nằm trong lịch trình cầu nước của cư dân nông nghiệp.

Điều đáng nói là cũng có một sự trùng hợp giữa thời điểm cầu nước của nông dân và thời điểm cầu ngư của ngư dân. Có thể giải thích nguyên nhân là vì tháng Ba âm lịch là giai đoạn biển lặng, thuận lợi cho đánh bắt cá ngoài biển và sông lớn. Thế nhưng tới trung tuần tháng Ba thì trời có trăng, không thuận lợi cho đánh bắt cá nên ngư dân rảnh rỗi để tổ chức lễ cầu ngư. Đồng thời trong tháng Ba thì mùng Mười là ngày đầu tiên thuộc trung tuần của tháng, trăng mọc sớm nên thuận lợi cho việc khai hội và hội có thể kéo dài cho tới giữa tháng.

Có lẽ chính vì trung tuần tháng Ba âm lịch có nhiều lễ hội tự phát như thế nên năm 1922, vua Khải Định cho xây dựng đền Hùng quy mô (như hiện thấy) và quyết định lấy ngày mùng Mười tháng Ba âm lịch làm ngày tế lễ chính thức của triều đình, các ngày sau thì làng xã tế lễ,⁽⁴⁾ từ đó có câu ca dao:

*Dù ai đi ngược về xuôi,
Nhớ ngày giỗ Tổ mùng Mười tháng Ba.*

Câu ca dao trên tuy ra đời cách đây không lâu nhưng đã được lan truyền khắp cả nước, đủ thấy người Việt Nam ai cũng hướng về đất Tổ Phong Châu⁽⁵⁾ để nhớ về nhà nước sơ khai (Văn Lang) của mình.

Đặc biệt, do lễ hội mùng Mười tháng Ba âm lịch phù hợp với lịch trình thời tiết, lịch trình sản xuất của nông dân và lịch trình đánh bắt cá của ngư dân nên cùng với bước đường Nam tiến, ngày lễ trọng đại này đã dễ dàng đi theo lưu dân vào vùng đất mới Nam Bộ.

1. Mùng Mười tháng Ba âm lịch: lễ cầu ngư

Người Việt cổ vốn sinh tụ ở vùng trung du nên ban đầu khá lạ lẫm với nghề đánh bắt cá, mỗi khi xuống nước thường sợ thường luồng làm hại. Theo sách *Đại Việt sử ký toàn thư*: “Bấy giờ dân ở rừng núi thấy ở sông ngòi khe suối đều có tôm cá, nên rủ nhau đi bắt cá để ăn, thường bị thường luồng làm hại, [3b] đến thưa với vua [Hùng]. Vua nói: “Người man ở núi khác với các loài thủy tộc; các thủy tộc ấy ưa cùng loài mà ghét khác loài, cho nên mới bị chúng làm hại. Rồi vua bảo mọi người lấy mực vẽ hình thủy quái ở mình. Từ đấy thường luồng trông thấy không cắn hại nữa. Tục vẽ mình của người Bách Việt có lẽ bắt đầu từ đấy”.⁽⁶⁾ Truyền thuyết này ra đời hầu như

đồng thời với truyền thuyết diệt ngư tinh của Lạc Long Quân (trong *Lĩnh Nam chích quái*) nên có thể xem là một cách để kết nối tục thờ Hùng Vương với nghề đánh bắt cá, cũng là cách để kết nối ngày lễ cầu ngư (vốn sẵn có) với ngày giỗ Tổ Hùng Vương.

Ngay tại miền Bắc, cho đến hôm nay vẫn còn lễ cầu ngư được tổ chức vào ngày mừng Mười tháng Ba âm lịch, chẳng hạn lễ Thánh Mẫu Đại Càn Quốc Gia Nam Hải trong khuôn khổ hội đền Cửa Lân tại xã Đông Minh, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.

Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của nghề cá, lễ cầu ngư cũng chỉ phát triển mạnh ở vùng đất Nam Bộ, nơi mà địa hình sông nước chiếm ưu thế. Lưu dân người Việt từ miền Trung vào Nam chủ yếu bằng đường thủy và phần lớn là ngư dân nên đã sớm ứng dụng kinh nghiệm truyền thống đó để đánh bắt cá trên địa bàn mới (cả cá biển và cá đồng) như là cách mưu sinh chủ yếu trong cái thuở ban đầu: “*Nhất phá sơn lâm, nhì đâm hà bá*”.⁽⁷⁾ Cũng chính vì thế mà lễ cầu ngư diễn ra vào ngày mừng Mười tháng Ba âm lịch chỉ phổ biến ở Nam Bộ.

Ở Nam Bộ, lễ cầu ngư mừng Mười tháng Ba âm lịch chủ yếu được tổ chức tại các làng đánh cá ven biển ở xã Vàm Láng (huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang), thị trấn Gành Hào (huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu) với tên gọi “Lễ nghinh Ông” và đặc sắc hơn là ở các làng ven Đồng Tháp Mười trong mùa tát đìa bắt cá.

Lễ cầu ngư ở Đồng Tháp Mười là dạng tín ngưỡng truyền thống của cư dân tại đây. Bởi vì trong giai đoạn đầu, khi lưu dân vừa đặt chân đến thì Đồng Tháp Mười là một kho cá vô tận. “*Huyện Kiến Đăng [nay là địa bàn các huyện Cai Lậy, Cái Bè thuộc tỉnh Tiền Giang và Cao Lãnh thuộc tỉnh Đồng Tháp - LCL], từ đông sang tây cho tới địa giới Cao Mên, có nhiều chằm đầm, ao vũng, cá mú không thể ăn xiết. Cá thì trong khoảng tháng 4 tháng 5 mưa xuống nước đầy, sinh trưởng bơi lội ở khoảng ruộng chằm, phàm nơi có cỏ thành vũng, tuy sâu độ 1 tấc cá cũng có thể ở được. Đến tháng 10 trở đi hết mưa, nước rút thì cá lại ra sông*”.⁽⁸⁾ Nghề cá thu lợi nhuận nhiều đến nỗi “*vùng Rạch Chanh, Kinh Mới, Rạch Bắc [phía nam Đồng Tháp Mười, nay thuộc huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An và huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang - LCL] đất tuy trũng làm ruộng mà nghề thì đào ao thả cá bán để nộp thuế*”.⁽⁹⁾

Chính vì thế mà trước đây nhiều địa phương có tục cúng cầu ngư vào mùa khai thác cá cao điểm: Vùng ven sông lớn thì cúng sau mùa nước lũ vì đây là thời điểm cá từ trong đồng rút ra sông, còn vùng nội đồng thì cúng vào khoảng tháng Hai, Ba âm lịch vì đây là mùa khô, mùa tát đìa bắt cá.

Theo nhà nghiên cứu Nguyễn Hữu Hiếu thì trước đây ở Đồng Tháp Mười có tục cúng cầu ngư (cũng gọi là cúng Đại Càn - vì Đại Càn ở đây chính là phúc thần của nghề khai thác cá) vào ngày mừng Mười tháng Ba âm lịch. Một số nơi ở tỉnh Đồng Tháp ngày nay vẫn còn lệ cúng cầu ngư

như ở thôn An Phong (huyện Thanh Bình), Phú Thành (huyện Tam Nông), Mỹ Xương (huyện Cao Lãnh). Lễ cầu ngư thường được tổ chức tại đình (có *bài ngư* - miếu thờ Ngư Thần) do các hộ chuyên làm nghề cá đóng góp. Lễ này thường được tổ chức trọng thể, có kèm theo múa bóng rối, thể hiện ước vọng mùa cá bội thu.⁽¹⁰⁾

2. Mừng Mười tháng Ba âm lịch: lễ tưởng niệm ngày anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực lên đường chống Pháp

Gia đình Nguyễn Trung Trực vốn là ngư dân ở xóm Lưới (ven biển), nay thuộc thôn Vĩnh Hội, xã Cát Tiến, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định, cuối thế kỷ XVIII vào lập nghiệp tại hữu ngạn sông Vàm Cỏ Đông, nay là xóm Nghề thuộc ấp 1, xã Thạnh Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Do xuất thân làm nghề đi biển nên vào đây gia đình ông cũng làm nghề chài lưới, lâu ngày hình thành tên gọi “xóm Nghề”, bên cạnh là “xóm Đáy”.

Nhờ nằm ở vị trí thuận lợi nên người dân xóm Nghề ngoài chài lưới ra còn làm nghề lái rỗi (lái mua bán cá đường sông) và đầu tư các sỏ thủy lợi ở các tỉnh miền Tây để khai thác cá.⁽¹¹⁾ Chính vì vậy mà trong bài “Điều Nguyễn Trung Trực” của Huỳnh Mẫn Đạt có câu: “*Đôi ba chỉ trụ ứ ngư dân*” (Nhớ người dân chài đã làm cột đá trong lúc sóng lở).

Do xuất thân từ quê võ Bình Định, lại làm nghề lái rỗi xuôi ngược trên sông nước Nam Bộ vốn thường bị bồi (trộm cướp đường sông) nên gia đình Nguyễn Trung Trực vốn có truyền thống võ nghệ. Chính điều này đã sớm hun đúc nên tính cách anh hùng của ông.

Sau khi thực dân Pháp chiếm thành Gia Định (17/2/1859), Nguyễn Trung Trực quyết chí lên đường đánh giặc cứu nước. Theo hậu duệ của ông hiện còn ở tại xóm Nghề truyền lại thì nhân ngày cúng Đại Càn mừng Mười tháng Ba (hiểu là phúc thần bảo hộ nghề cá ở Đồng Tháp Mười), ông làm lễ xuất quân, từ giã gia đình và bạn bè để lên đường đánh giặc với lời nguyện nếu không quét sạch giặc Pháp thì không trở về. Đồng thời ông căn dặn gia đình, nếu thấy ông không trở về thì hàng năm cứ đến ngày mừng Mười tháng Ba âm lịch hãy làm mâm cơm coi như ngày giỗ của ông.

Với khí phách hiên ngang lẫm liệt đó, ông đã làm nên những chiến công lừng lẫy: đốt cháy tiểu hạm *Espérance* [Hy vọng] vào ngày 10/12/1861 tại vàm sông Nhứt Tảo⁽¹²⁾ và đánh chiếm đồn Rạch Giá⁽¹³⁾ (đồn cấp tỉnh) của thực dân Pháp ngày 16/6/1868.

Do vậy, từ khi Nguyễn Trung Trực hy sinh (27/10/1868), ngoài ngày giỗ (12/9 âm lịch)⁽¹⁴⁾ ra, hàng năm vào ngày mừng Mười tháng Ba âm lịch, hậu duệ của ông tại xóm Nghề đều tổ chức lễ cúng kỷ niệm ngày ông lên đường đánh Pháp. Lễ cúng này có phần long trọng hơn lễ giỗ, do thầy cúng đảm trách, có nghi thức cúng đàn binh và lễ xuất quân, thả bè chuối xuống sông kèm theo gạo muối để tưởng nhớ ngày ông lên đường giết giặc cứu nước.

* * *

Tóm lại, do xuất phát từ ý nghĩa cốt lõi trong lịch trình mùa vụ nông nghiệp, cụ thể là khởi đầu của vụ mùa, nên lễ hội mừng Mười tháng Ba âm lịch có khả năng dung nạp được nhiều ý nghĩa mới. Điều quan trọng là ngày mừng Mười tháng Ba âm lịch ở Nam Bộ dù có lễ cầu ngư hay lễ tưởng niệm anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực đi chăng nữa thì đều gắn với *nghề đánh bắt cá* và trùng hợp với ngày giỗ Tổ Hùng Vương nên có tác dụng nhắc nhở về cội nguồn của dân tộc. Sự gắn kết, tích hợp đó đã chỉ ra cách mưu sinh chủ yếu của lưu dân người Việt ở Nam Bộ thuở ban đầu. Nếu như thừa nhận [hình ảnh] vua Hùng đã giải quyết được điều gốc rễ nhất của cuộc sống là lương thực nuôi sống con người⁽¹⁵⁾ (dạy dân cách trồng lúa, đánh bắt cá...) thì cũng không có gì khó hiểu khi thấy lễ cầu ngư ở Nam Bộ trùng với ngày giỗ vua Hùng. Đồng thời, sự trùng hợp giữa ngày lễ cầu ngư và ngày lên đường đánh giặc của anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực đã chỉ rõ sự gắn chặt giữa lao động sản xuất và bảo vệ tổ quốc. Tất cả sự trùng hợp đó đã chỉ ra dụng ý của người xưa: “*Ăn quả nhớ kẻ trồng cây*”, “*Uống nước nhớ nguồn*” chính là truyền thống làm nên sức mạnh trường tồn của dân tộc.

L C L

CHÚ THÍCH

- (1) Người Khmer gọi lễ hội này là *Chol Chnam Thmay*, người Lào gọi là *Bunpimay*, người Thái Lan gọi là *Songkran*.
- (2) Theo cuốn *Lịch lễ hội* của Lê Trung Vũ - Nguyễn Hồng Dương (Nxb Văn hóa-Thông tin, 1997) thì ngoài tháng Giêng âm lịch (đặc biệt với 174 lễ hội) ra, trong các tháng còn lại thì tháng Ba âm lịch có số lễ hội cao nhất (70), kế đến theo thứ tự là các tháng Hai (48), tháng Tám (34), tháng Tư (19), tháng Chạp (18), tháng Năm (14), tháng Bảy (14), tháng Chín (13), tháng Sáu (12), tháng Mười (8), tháng Mười một (6).
- (3) Theo phả hệ: Họ Thần Nông □ vua Viêm Đế □ ? □ Đế Minh □ Kinh Dương Vương □ Lạc Long Quân □ các vua Hùng.
- (4) Vũ Kim Biên, *Giới thiệu khu di tích lịch sử đền Hùng*, Sở Văn hóa-Thông tin-Thể thao Phú Thọ xb, 2001, tr. 52.
- (5) Nay thuộc thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.
- (6) Lê Văn Hưu, Phan Phu Tiên, Ngô Sĩ Liên, *Đại Việt sử ký toàn thư* [1479], Bản in Nội Các quan bản, Mộc bản khắc năm Chính Hòa thứ 18 (1697), tờ 3a-3b, Viện Khoa học xã hội Việt Nam dịch (1985-1992), Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1993, tr. 5.
- (7) Do đó, thay vì thờ thần Thành hoàng như miền Bắc, đối tượng thờ tự trong các cơ sở tín ngưỡng công cộng của lưu dân Nam Bộ chủ yếu thờ cá Ông (ven biển) và Đại Càn Quốc Gia Nam Hải tứ vị tôn thần (ven Đồng Tháp Mười).
- (8) Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí*, Bản dịch của Viện Sử học, Nxb Giáo dục, 1998, tr. 49.
- (9) Trịnh Hoài Đức, Sdd, tr. 49.
- (10) Nguyễn Hữu Hiếu, “Mấy suy nghĩ gởi đến hội thảo từ quê hương Nguyễn Trung Trực”, Kỷ yếu hội thảo khoa học *Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa lễ hội anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực - thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang*, Sở Văn hóa-Thể thao & Du lịch Kiên Giang và Phân viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam tại TP HCM tổ chức tại Rạch Giá, ngày 22/9/2009, tr. 47.
- (11) Như các tên gọi (rạch) Sở Thượng, (rạch) Sở Hạ ở huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp chính là các sở thủy lợi khi xưa.
- (12) Nay thuộc xã An Nhứt Tân, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.
- (13) Nay thuộc thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

(14) Hiện nay hầu hết các cơ sở thờ tự anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực ở Nam Bộ đều tổ chức lễ giỗ ngày 28 tháng Tám âm lịch mặc dù ông mất ngày 12 tháng Chín năm Mậu Thìn (27/10/1868).

(15) Vũ Kim Biên, Sdd, tr. 54.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Công Lý, “Dấu ấn văn hóa của nghề cá ở Đồng Tháp Mười”, tạp chí *Văn hóa Nghệ thuật*, số 10/2007.
2. Lê Công Lý, “Những vấn đề lịch sử về Nguyễn Trung Trực”, tạp chí *Xưa và Nay*, số 341, tháng 10/2009.
3. Lê Trung Vũ - Nguyễn Hồng Dương, *Lịch lễ hội*, Nxb Văn hóa-Thông tin, 1997.
4. Lê Văn Hưu, Phan Phu Tiên, Ngô Sĩ Liên, *Đại Việt sử ký toàn thư* [1479], Bản in Nội Các quan bản, Mộc bản khắc năm Chính Hòa thứ 18 (1697), Viện Khoa học xã hội Việt Nam dịch (1985-1992), Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1993.
5. Nguyễn Hữu Hiếu, *Tìm hiểu văn hóa tâm linh Nam Bộ*, Nxb Trẻ, TP Hồ Chí Minh, 2004.
6. Nguyễn Thanh Lợi, “Tín ngưỡng thờ Đại Càn ở Nam Bộ”, trong *Kỷ yếu hội thảo khoa học Lễ hội đền Cờn và tục thờ Tứ vị thánh nương với văn hóa biển ở Việt Nam*, tổ chức tại Nghệ An ngày 15-16/6/2009.
7. Tạ Chí Đại Trường, *Thần, người và đất Việt*, Nxb Văn hóa-Thông tin, 2006.
8. Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí*, Bản dịch của Viện Sử học, Nxb Giáo dục, 1998.
9. Văn Tân (chủ biên), *Thời đại Hùng Vương*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1976.
10. Vũ Kim Biên, *Giới thiệu khu di tích lịch sử đền Hùng*, Sở Văn hóa-Thông tin-Thể thao Phú Thọ xb, 2001.
11. Vũ Quỳnh, *Tân đính Lĩnh Nam chí quái* [1505], Bùi Văn Nguyên dịch thuật, chú thích, dẫn nhập, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1993.

TÓM TẮT

Tháng Ba âm lịch là tháng cao điểm của mùa lễ hội ở nước ta, trong đó ngày mồng Mười tháng Ba là ngày giỗ Tổ Hùng Vương.

Đối với vùng đất Nam Bộ, đây cũng là thời điểm tổ chức các lễ hội cầu ngư. Riêng ở quê hương của người anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực (ấp 1, xã Thạnh Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An), ngày mồng Mười tháng Ba âm lịch còn là ngày lễ cúng kỷ niệm ngày ông lên đường giết giặc cứu nước. Sự gắn kết, tích hợp các yếu tố tâm linh và các sự kiện lịch sử trong dịp mồng Mười tháng Ba âm lịch ở Nam Bộ một mặt phản ánh công cuộc mưu sinh của người Việt trong thuở ban đầu ở vùng đất mới, mặt khác nó chỉ rõ sự gắn chặt giữa lao động sản xuất và bảo vệ tổ quốc trong truyền thống chung của dân tộc.

ABSTRACT

OTHER SIGNIFICANCE OF THE 10TH DAY OF THE THIRD LUNAR MONTH IN SOUTH VIETNAM

The third lunar month is the peak season of festivals in our country, in which the 10th day is the Memorial Day of Hùng Kings.

To Nam Bộ region, it is also the time to organize other festivals. In the homeland of the national hero Nguyễn Trung Trực (hamlet 1, Thạnh Đức commune, Bến Lức district, Long An province), the 10th day of the third lunar month is the Memorial Day of his uprising against the French for national salvation. The cohesion and integration of spiritual factors and historical events on that day reflect the earning power of the first Vietnamese emigrants in a new land.